

Số: 176 /KL-TTr

Hà Nội, ngày 22 tháng 8 năm 2023

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc chấp hành các quy định của pháp luật về lao động, an toàn, vệ sinh lao động của Công ty TNHH Đầu tư công nghiệp xây dựng Havicon thi công xây dựng nhà máy nhiệt điện Vũng Áng II

Thực hiện Quyết định số 290/QĐ-TTr ngày 05/7/2023 của Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, ngày 22/7/2023, Đoàn thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã tiến hành thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật lao động, an toàn, vệ sinh lao động của Công ty TNHH Đầu tư công nghiệp xây dựng Havicon thi công xây dựng nhà máy nhiệt điện Vũng Áng II.

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 10/8/2023 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội kết luận như sau:

I. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

1. Thông tin về doanh nghiệp

- Tên doanh nghiệp: Công ty TNHH Đầu tư công nghiệp xây dựng Havicon (sau đây gọi là doanh nghiệp).
- Loại hình doanh nghiệp: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên.
- Năm thành lập: năm 2017.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5701843991 do Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 11/01/2017, đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 08/02/2023.
- Ngành, nghề sản xuất kinh doanh chủ yếu: bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng.
- Địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp: số 8B, tổ 1, khu Hồng Thạch A, phường Cẩm Thạch, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.
- Điện thoại: 0982102046.
- Tài khoản số 044110000907637 mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Cẩm Phả.

2. Thông tin hạng mục gói thầu thi công

- Tên gói thầu thi công số 1: san lấp mặt bằng nhà máy nhiệt điện Vũng Áng II.
- + Giá trị hợp đồng: 133.805.000.000 đồng.
- + Ký hợp đồng thi công với Công ty TNHH Doosan Enerbility Việt Nam.
- + Ngày khởi công: ngày 24/6/2022.
- + Địa chỉ ban điều hành: thôn Hải Phong, xã Kỳ Lợi, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh.



(Handwritten signature)

- + Việc ký hợp đồng với nhà thầu phụ: không phát sinh.
- Tên gói thầu số 2: cho thuê máy, thiết bị phục vụ thi công.
- + Giá trị hợp đồng: theo đơn giá máy, thiết bị thực tế sử dụng.
- + Ký hợp đồng thi công với Công ty TNHH Doosan Enerbility Việt Nam.
- + Ngày khởi công: ngày 24/6/2022.
- + Địa chỉ ban điều hành: thôn Hải Phong, xã Kỳ Lợi, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh.

- + Việc ký hợp đồng với nhà thầu phụ: không.
- Tổng số người lao động của doanh nghiệp tại dự án: 41 người.

3. Trách nhiệm quản lý, điều hành các nhà thầu phụ trong công tác an toàn, vệ sinh lao động tại doanh nghiệp
Không phát sinh.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Thực hiện hợp đồng lao động (số liệu tính tại thời điểm thanh tra)

- Số người không thuộc diện phải giao kết hợp đồng lao động: 0 người.
- Số người thuộc diện phải giao kết hợp đồng lao động: 41 người.
- Số người đã ký giao kết đồng lao động 41 người, trong đó:
 - + Hợp đồng lao động không xác định thời hạn: không;
 - + Hợp đồng lao động xác định thời hạn từ đủ 03 tháng đến 36 tháng: 06 người;
 - + Hợp đồng lao động xác định thời hạn từ đủ 01 tháng đến dưới 03 tháng: 03 người;
 - + Hợp đồng lao động xác định thời hạn dưới 01 tháng: 32 người.
- Số người lao động thuê lại: 0 người.
- Số người chưa được giao kết hợp đồng lao động: 0 người.
- Nội dung của hợp đồng lao động ghi chung chung: mục công việc phải làm ghi “thực hiện theo sự phân công nhiệm vụ của Đội trưởng, Ban điều hành dự án và lãnh đạo công ty”; mục chế độ nghỉ ngơi ghi “theo quy định hiện hành”.

2. Thời giờ làm việc và nghỉ ngơi

- Đã thực hiện thời giờ làm việc hằng ngày, hằng tuần trong điều kiện lao động, môi trường lao động bình thường: 8 giờ/ngày và 48 giờ/tuần.
- Đã bố trí người lao động được nghỉ bình quân 01 tháng ít nhất 04 ngày.
- Huy động người lao động làm thêm giờ không vượt quá số giờ làm thêm theo quy định.
- Đã thực hiện việc nghỉ lễ, nghỉ việc riêng có hưởng lương, nghỉ việc riêng không hưởng lương theo quy định.
- Đã thực hiện ngày nghỉ hằng năm đối với người lao động làm công việc trong điều kiện bình thường là 12 ngày/năm, người lao động làm công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm là 14 ngày/năm (chưa tính thâm niên).

h

3. Tiền lương và trả công lao động

- Hình thức trả lương doanh nghiệp đang áp dụng: trả lương theo thời gian (theo tháng).
- Thu nhập thấp nhất: 6.000.000 đồng/người/tháng; thu nhập cao nhất: 10.000.000 đồng/người/tháng.
- Các khoản bổ sung khác: không.
- Chưa trả đủ tiền lương cho người lao động làm việc vào ngày nghỉ lễ theo quy định: kiểm tra bảng chấm công, bảng thang toán lương tháng 9/2022, có 08 người làm việc ngày 01 nghỉ lễ Quốc khánh năm 2022, được doanh nghiệp trả tiền lương bằng 100% tiền lương thực trả vào ngày làm việc bình thường.
- Đã trả tiền lương làm việc vào ban đêm bằng 130% tiền lương làm việc vào ban ngày.
- Thời hạn trả lương: doanh nghiệp thỏa thuận trong hợp đồng lao động thực hiện trả tiền lương của tháng làm việc trước ngày 10 của tháng kế tiếp. Doanh nghiệp đã trả lương đúng thời hạn.

4. Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp (số liệu tính tại thời điểm thanh tra, đối với người lao động làm việc tại công trường)

- Số người thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp: 09 người.

+ Số đã tham gia: 06 người lao động đang tham gia tại các đơn vị khác. Doanh nghiệp đã tham gia bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp cho 06 người lao động.

+ Số chưa tham gia: 03 người; doanh nghiệp không lập hồ sơ tham gia bảo hiểm xã hội trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày giao kết hợp đồng lao động đối với 3 người lao động (ông Bùi Văn Tĩnh, sinh ngày 06/4/1987 đã giao kết hợp đồng lao động xác định thời hạn từ đủ 01 đến 03 tháng kể từ ngày 30/5/2023; ông Nguyễn Văn Quý đã giao kết hợp đồng lao động xác định thời hạn từ đủ 01 đến 03 tháng kể từ ngày 30/5/2023; ông Phan Văn Anh đã giao kết hợp đồng lao động có thời hạn từ đủ 01 đến 03 tháng kể từ ngày 30/5/2023).

- Số người thuộc đối tượng phải tham gia bảo hiểm thất nghiệp: 06 người đang tham gia tại các đơn vị khác.

- Tiền lương tháng đóng bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp cho người lao động là tiền lương ghi trong hợp đồng lao động.

5. Quy định chung về an toàn lao động, vệ sinh lao động

- Số lao động làm các công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động: 36 người.

- Số lao động làm các công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm: 17 người; không có lao động làm công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm.

- Đã thành lập mạng lưới an toàn, vệ sinh viên. Tuy nhiên, chưa ban hành quy chế hoạt động và quy định mức phụ cấp trách nhiệm cho an toàn, vệ sinh viên.

- Đã bố trí 01 người làm công tác an toàn, vệ sinh lao động theo chế độ chuyên trách.
- Đã xây dựng kế hoạch an toàn, vệ sinh lao động đủ nội dung theo quy định.
- Đã cấp phát phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động. Tuy nhiên, sổ theo dõi việc trang cấp phương tiện bảo vệ cá nhân chưa có đủ chữ ký nhận của từng người lao động.
- Người lao động đã sử dụng đủ phương tiện bảo vệ cá nhân khi làm việc.
- Đã xây dựng nội quy, quy trình, biện pháp bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động tại nơi làm việc.
- Đã thực hiện huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho toàn bộ người lao động theo quy định. Tuy nhiên, chưa lưu giữ tài liệu huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho người lao động theo quy định.
- Đã tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động theo quy định.
- Đã lập hồ sơ quản lý sức khỏe người lao động theo quy định.
- Đã trang bị phương tiện kỹ thuật, y tế phục vụ ứng cứu, sơ cứu khi xảy ra sự cố, tai nạn lao động. Tuy nhiên, túi sơ cứu chưa đủ loại dụng cụ theo danh mục quy định (thiếu gạc thấm nước, panh không máu trắng, nẹp cổ).
- Doanh nghiệp không sử dụng các loại máy, vật tư, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động.
- Việc quan trắc môi trường lao động: doanh nghiệp sử dụng kết quả quan trắc môi trường lao động toàn công trường do tổng thầu tổ chức quan trắc môi trường lao động vào tháng 8 năm 2022 được áp dụng chung cho các nhà thầu tham gia thi công dự án.
- Tổng số vụ tai nạn lao động trong thời kỳ thanh tra tại dự án: không phát sinh.
- Đã lập sổ thống kê tai nạn lao động nhưng mẫu sổ chưa đủ thông tin cần thiết theo quy định (thiếu cột nghề nghiệp, loại hợp đồng lao động, nơi xảy ra tai nạn lao động, yếu tố gây chấn thương).

6. An toàn lao động, vệ sinh lao động trong lĩnh vực xây dựng

6.1. Những quy định chung

- Đã lập các biện pháp an toàn khi thi công.
- Đã lập và ghi sổ nhật ký thi công xây dựng công trình.
- Đã bố trí hệ thống chiếu sáng phục vụ thi công ban đêm ngoài trời, trong tầng ngầm, trong đường hầm; đường ra vào nơi làm việc và những khu vực có người đi lại.
- Đã bố trí công trình phục vụ các nhu cầu về sinh hoạt, vệ sinh cho người lao động.
- Đã dọn dẹp chất thải, phế liệu trên công trường.

h

- Đã thiết lập, kiểm soát vùng nguy hiểm, vùng nguy hại: rào chắn hoặc biện pháp che chắn vững chắc để ngăn ngừa xâm nhập; các phương tiện cảnh báo, chỉ dẫn cụ thể; người làm nhiệm vụ bảo vệ, cảnh báo và kiểm soát ra, vào.

- Đã bố trí đường tạm và đường tiếp cận nơi làm việc.

6.2. Công tác an toàn điện

- Đã lập bản vẽ hoặc chỉ dẫn về việc bố trí, lắp đặt các thiết bị và mạch điện tại các khu vực có lắp đặt điện; dán nhãn hoặc các phương pháp khác để nhận diện các mạch điện và thiết bị điện.

- Đã bố trí các thông báo, cảnh báo cấm người không có thẩm quyền (hoặc nhiệm vụ) vào phòng thiết bị điện hoặc thao tác, can thiệp vào các thiết bị điện.

- Đã kiểm tra, thử nghiệm hoặc kiểm định trước khi sử dụng các thiết bị điện, hệ thống điện.

- Các phần dẫn điện trần của các thiết bị điện (dây dẫn, thanh dẫn, tiếp điểm của cầu dao, cầu cháy, các cực của máy điện và dụng cụ điện...) được bọc kín bằng vật liệu cách điện hoặc đặt ở độ cao đảm bảo an toàn và thuận tiện cho việc thao tác.

6.3. Thang và giàn giáo: không phát sinh.

6.4. Công tác hàn: không phát sinh.

6.5. Công tác đào, đắp đất đá

- Đã lập kế hoạch và có biện pháp thi công, biện pháp xử lý các sự cố, biện pháp cứu nạn cụ thể trước khi thực hiện đào, đắp đất đá được cấp có thẩm quyền kiểm tra, chấp thuận.

- Đã xác định vị trí cụ thể của các hệ thống hạ tầng kỹ thuật có thể gây nguy hiểm khi thi công như cống ngầm, ống dẫn khí đốt, ống dẫn nước, đường dây dẫn điện và các hệ thống ngầm khác và lập biện pháp thi công, biện pháp an toàn theo quy định.

- Đã rào ngăn cách hoặc treo lên cao và có đánh dấu cảnh báo đầy đủ hoặc có biện pháp bao bọc bảo vệ để đảm bảo an toàn trong trường hợp các đường ống ngầm, đường dây dẫn điện và những hệ thống ngầm khác không thể di dời hoặc không thể ngắt kết nối.

- Đã bố trí các vật cản để chặn và rào chắn vững chắc, phù hợp để ngăn các vật rơi xuống hố đào.

6.6. Kết cấu chống đỡ tạm: không phát sinh.

6.7. Ván khuôn và thi công bê tông: không phát sinh.

6.8. Làm việc trên cao: không phát sinh.

III. KẾT LUẬN

1. Những quy định của pháp luật lao động, an toàn, vệ sinh lao động đã được doanh nghiệp thực hiện

1.1. Đã ký hợp đồng lao động với toàn bộ người lao động thuộc đối tượng phải ký kết hợp đồng lao động.

1.2. Thực hiện thời giờ làm việc hằng ngày, hằng tuần trong điều kiện lao động, môi trường lao động bình thường: 08 giờ/ngày và 48 giờ/tuần.

h

1.3. Đã bố trí cho người lao động được nghỉ bình quân một tháng ít nhất 04 ngày; huy động người lao động làm thêm giờ không vượt quá số giờ làm thêm theo quy định.

1.4. Đã thực hiện việc nghỉ ngày lễ, nghỉ việc riêng có hưởng lương, nghỉ việc riêng không hưởng lương theo quy định.

1.5. Đã trả đủ tiền lương làm việc vào ban đêm cho người lao động theo quy định; đã trả lương tháng đúng thời hạn cho người lao động.

1.6. Đã xây dựng kế hoạch an toàn, vệ sinh lao động đủ các nội dung theo quy định.

1.7. Đã bố trí người làm công tác an toàn, vệ sinh lao động theo quy định.

1.8. Đã bố trí người làm công tác y tế và sử dụng bộ phận y tế của tổng thầu để bảo đảm công tác y tế tại công trường.

1.9. Đã xây dựng nội quy, quy trình, biện pháp bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động tại nơi làm việc.

1.10. Đã thực hiện huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho toàn bộ người lao động theo quy định.

1.11. Đã tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động theo quy định.

1.12. Đã lập hồ sơ quản lý sức khỏe người lao động theo quy định.

1.13. Đã lập và thực hiện các biện pháp an toàn khi thi công; lập và ghi sổ nhật ký thi công xây dựng công trình.

1.14. Đã bố trí hệ thống chiếu sáng phục vụ thi công ban đêm ngoài trời, đường ra vào nơi làm việc và những khu vực có người đi lại; bố trí công trình phục vụ các nhu cầu về sinh hoạt, vệ sinh cho người lao động; dọn dẹp chất thải, phế liệu trên công trường; xếp đặt các thiết bị, dụng cụ tại công trình gọn gàng; bố trí đường tạm và đường tiếp cận nơi làm việc.

1.15. Đã lập bản vẽ hoặc chỉ dẫn về việc bố trí, lắp đặt các thiết bị và mạch điện tại các khu vực có lắp đặt điện; dán nhãn hoặc các phương pháp khác để nhận diện các mạch điện và thiết bị điện.

1.16. Đã thông báo, cảnh báo cấm người không có nhiệm vụ thao tác, can thiệp vào các thiết bị điện.

1.17. Đã kiểm tra, thử nghiệm hoặc kiểm định trước khi sử dụng các thiết bị điện, hệ thống điện.

1.18. Các phần dẫn điện trần của các thiết bị điện (dây dẫn, thanh dẫn, tiếp điểm của cầu dao, cầu chảy, các cực của máy điện và dụng cụ điện...) được bọc kín bằng vật liệu cách điện hoặc đặt ở độ cao đảm bảo an toàn và thuận tiện cho việc thao tác.

1.19. Đã lập kế hoạch và có biện pháp thi công, biện pháp xử lý các sự cố, biện pháp cứu nạn cụ thể trước khi thực hiện đào, đắp đất đá được cấp có thẩm quyền kiểm tra, chấp thuận; rào ngăn cách hoặc treo lên cao và có đánh dấu cảnh báo đầy đủ hoặc có biện pháp bao bọc bảo vệ để đảm bảo an toàn trong trường hợp các đường ống ngầm, đường dây dẫn điện và những hệ thống ngầm khác

không thể di dời hoặc không thể ngắt kết nối; bố trí các vật cản để chặn và rào chắn vững chắc, phù hợp để ngăn các vật rơi xuống hố đào.

2. Những quy định của pháp luật lao động, an toàn, vệ sinh lao động chưa được doanh nghiệp thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ

2.1. Nội dung của hợp đồng lao động chưa đảm bảo quy định: mục công việc phải làm ghi “thực hiện theo sự phân công nhiệm vụ của Đội trưởng, Ban điều hành dự án và lãnh đạo công ty”; mục chế độ nghỉ ngơi ghi “theo quy định hiện hành” là không đúng quy định tại Điều 21 Bộ luật Lao động, hướng dẫn tại Thông tư số 10/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về nội dung của hợp đồng lao động, hội đồng thương lượng tập thể và nghề, công việc có ảnh hưởng xấu tới chức năng sinh sản, nuôi con.

2.2. Chưa trả đủ tiền lương cho người lao động làm việc vào ngày nghỉ lễ theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 98 Bộ luật Lao động: doanh nghiệp huy động 08 người lao động làm việc vào 01 ngày nghỉ lễ Quốc khánh năm 2022, được trả tiền lương bằng 100% tiền lương thực trả vào ngày làm việc bình thường.

2.3. Không lập hồ sơ tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày giao kết hợp đồng lao động đối với 03 người lao động (ông Bùi Văn Tĩnh đã giao kết hợp đồng lao động xác định thời hạn từ đủ 01 đến 03 tháng kể từ ngày 30/5/2023; ông Nguyễn Văn Quý đã giao kết hợp đồng lao động xác định thời hạn từ đủ 01 đến 03 tháng kể từ ngày 30/5/2023; ông Phan Văn Anh đã giao kết hợp đồng lao động có thời hạn từ đủ 01 đến 03 tháng kể từ ngày 30/5/2023) thuộc đối tượng phải tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 Luật Bảo hiểm xã hội.

2.4. Chưa ban hành quy chế hoạt động của mạng lưới an toàn, vệ sinh viên và quy định mức phụ cấp trách nhiệm cho an toàn, vệ sinh viên theo quy định tại Điều 74 Luật An toàn, vệ sinh lao động.

2.5. Sổ theo dõi việc trang cấp phương tiện bảo vệ cá nhân chưa có đủ chữ ký của người nhận theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Thông tư số 25/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/11/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chế độ trang cấp phương tiện bảo vệ cá nhân trong lao động.

2.6. Chưa lưu giữ tài liệu huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho người lao động theo quy định tại khoản 7 Điều 45 Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động.

2.7. Tủ sơ cứu chưa đủ loại dụng cụ theo danh mục quy định (thiếu gạc thấm nước, panh không máu trắng, nẹp cổ) quy định tại Phụ lục 4 Thông tư số 19/2016/TT-BYT ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn quản lý vệ sinh lao động và sức khỏe người lao động.

2.8. Sổ thống kê tai nạn lao động chưa đủ thông tin cần thiết (thiếu cột thông tin về nghề nghiệp, loại hợp đồng lao động, nơi xảy ra tai nạn lao động, yếu tố gây chấn thương) theo quy định tại Phụ lục I Thông tư số 13/2020/TT-

BLĐTBXH ngày 27/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn việc thu thập lưu trữ, tổng hợp cung cấp, công bố, đánh giá về tình hình tai nạn lao động và sự cố kỹ thuật gây mất an toàn, vệ sinh lao động nghiêm trọng.

IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG

Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã ban hành Quyết định số 45/QĐ-XPVPHC ngày 03/8/2023 xử phạt vi phạm hành chính đối với doanh nghiệp; hình thức xử phạt: phạt tiền; tổng số tiền xử phạt: 33.000.000 đồng do đã thực hiện 02 hành vi:

- Trả không đủ tiền lương làm thêm giờ cho 08 người lao động; số tiền xử phạt: 15.000.000 đồng.

- Không lập hồ sơ tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày giao kết hợp đồng lao động đối với 03 người lao động; số tiền xử phạt: 18.000.000 đồng.

V. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội yêu cầu doanh nghiệp:

- Chấp hành nghiêm Quyết định số 45/QĐ-XPVPHC ngày 03/8/2023 của Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội xử phạt vi phạm hành chính nêu tại Phần IV.

- Khắc phục ngay các sai phạm số 2.3 và 2.7 Mục 2 Phần III.

- Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ký Kết luận này, doanh nghiệp phải khắc phục xong những quy định của pháp luật lao động, an toàn, vệ sinh lao động chưa được doanh nghiệp thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ nêu tại Mục 2 Phần III và báo cáo bằng văn bản kết quả khắc phục (kèm theo tài liệu chứng minh) về Thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (số 12 Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội).

- Thực hiện niêm yết công khai kết luận thanh tra tại trụ sở doanh nghiệp 15 ngày liên tục theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 49 Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thanh tra./.

Nơi nhận:

- Doanh nghiệp (để t/h);
- Chánh thanh tra (để b/c);
- Công TTĐT Bộ LĐTBXH;
- Trang TTĐT Thanh tra Bộ LĐTBXH;
- Lưu: TTr, Hồ sơ TTr.

KT. CHÁNH THANH TRA
PHÓ CHÁNH THANH TRA



Nguyễn Anh Tuấn